

KẾ HOẠCH

Phòng, chống bệnh viêm gan vi rút tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2015 - 2019

Thực hiện Quyết định số 739/QĐ-BYT ngày 05/3/2015 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút giai đoạn 2015 - 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Phòng, chống bệnh viêm gan vi rút của tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2015 - 2019, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giảm lây truyền vi rút viêm gan và tăng khả năng tiếp cận của người dân với các dịch vụ dự phòng, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh viêm gan vi rút.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và sự ủng hộ của người dân, cán bộ y tế, chính quyền các cấp, các tổ chức trong nước và quốc tế đối với công tác phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

- Tăng cường công tác dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan đặc biệt là viêm gan vi rút B, viêm gan vi rút C và dự phòng lây truyền viêm gan B từ mẹ sang con.

- Nâng cao năng lực hệ thống giám sát và thu thập số liệu để cung cấp bằng chứng cho việc xây dựng chính sách và can thiệp nhằm hạn chế sự lây lan của vi rút viêm gan trong cộng đồng và tại các cơ sở y tế.

- Nâng cao năng lực trong chẩn đoán, điều trị bệnh nhân viêm gan vi rút và mở rộng tiếp cận với các dịch vụ chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút đặc biệt là viêm gan vi rút B, viêm gan vi rút C.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Vận động sự tham gia của chính quyền địa phương, các ban, ngành, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của lãnh đạo chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội như Công đoàn, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh về sự nguy hiểm của bệnh viêm gan vi rút. Huy động sự tham gia của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể các cấp phối hợp với ngành y tế triển khai thực hiện công tác phòng chống viêm gan vi rút tại địa phương hàng năm.

- Xây dựng các mô hình phòng chống viêm gan vi rút tại cộng đồng lồng ghép với các mô hình phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, mại dâm, tiêm chích, ma túy.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về sự nguy hiểm của bệnh viêm gan vi rút và các biện pháp phòng chống

- Triển khai, đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các thông điệp truyền thông dễ hiểu và có hiệu quả về sự nguy hiểm, những hậu quả lâu dài của bệnh viêm gan vi rút đối với sức khỏe con người, các biện pháp dự phòng, đặc biệt về lợi ích của việc tiêm phòng viêm gan vi rút B cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, chương trình rửa tay và vệ sinh an toàn thực phẩm, các yếu tố nguy cơ của nhiễm vi rút viêm gan.

- Lồng ghép việc tuyên truyền phòng chống viêm gan vi rút trong việc tuyên truyền phòng chống ung thư gan, phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng chống tiêm chích, mại dâm và ma túy.

- Đẩy mạnh việc tư vấn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại các cơ sở y tế, các trung tâm tư vấn về sức khỏe, đặc biệt cho phụ nữ có thai, người hiến máu, các đối tượng có nguy cơ cao mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục, tiêm chích ma túy.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày thế giới phòng chống viêm gan vi rút, các buổi truyền thông, hội thảo, tư vấn, tập huấn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút để thu hút sự quan tâm của cộng đồng.

3. Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế

- Tổ chức đào tạo và tập huấn thường xuyên cho cán bộ y tế các tuyến về bệnh viêm gan vi rút, cập nhật các kiến thức mới về chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và các biện pháp dự phòng viêm gan vi rút đặc biệt là viêm gan vi rút B và viêm gan vi rút C.

- Rà soát lại các tài liệu liên quan đến viêm gan vi rút của Bộ Y tế, các cơ sở y tế để đảm bảo các tài liệu được cập nhật đầy đủ thông tin về dự phòng, chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút.

4. Tăng cường các hoạt động dự phòng giảm lây nhiễm vi rút viêm gan

4.1. Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con

- Đảm bảo các cơ sở sản khoa có sinh đều có sẵn vắc xin viêm gan B để tiêm cho trẻ sơ sinh, thực hiện tốt việc tư vấn tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ đạt tỷ lệ trên 90% trẻ/năm.

- Áp dụng các mô hình thực hành tốt hiện nay để tăng tỷ lệ bao phủ tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ và các liều tiếp theo cho trẻ theo đúng lịch tiêm chủng.

- Nâng cao chất lượng và tư vấn sàng lọc viêm gan vi rút B hàng năm cho phụ nữ mang thai ở các cơ sở khám thai để phát hiện kịp thời phụ nữ mang thai nhiễm vi rút viêm gan B và áp dụng các biện pháp lây truyền mẹ con.

- Tổ chức xét nghiệm HBsAg cho tất cả phụ nữ mang thai và đảm bảo trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm vi rút viêm gan B được tiêm đủ liều vắc xin viêm gan sau sinh và các liều sau đó theo đúng lịch tiêm chủng.

4.2. Dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan trong cộng đồng

- Đảm bảo việc cung cấp vắc xin viêm gan B cho chương trình tiêm chủng mở rộng, thực hiện tốt việc tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ đạt trên 90% và trẻ dưới 1 tuổi đạt tỷ lệ trên 95%; xem xét mở rộng đối tượng tiêm chủng cho phụ nữ trong độ tuổi sinh sản, phụ nữ đang mang thai.

- Phát hiện sớm và điều trị kịp thời các trường hợp viêm gan do vi rút, sàng lọc phát hiện nhiễm vi rút viêm gan B và vi rút viêm gan C cho các quần thể có nguy cơ cao bao gồm người tiêm chích ma túy, người nhiễm HIV, người có bệnh lây qua đường tình dục, người lọc máu.

- Lồng ghép các can thiệp dự phòng lây nhiễm viêm gan, đặc biệt là viêm gan vi rút C vào hoạt động phòng, chống lây nhiễm HIV cho các quần thể người nhiễm HIV và người có nguy cơ nhiễm HIV.

- Tăng cường công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo nước sạch và tuyên truyền vệ sinh cá nhân, rửa tay bằng xà phòng để dự phòng lây truyền vi rút viêm gan lây truyền qua đường tiêu hóa, đặc biệt là vi rút viêm gan A.

4.3. Dự phòng lây nhiễm viêm gan trong cơ sở y tế và truyền máu

- Thực hiện nghiêm túc việc xét nghiệm sàng lọc vi rút viêm gan B, viêm gan C tại các cơ sở y tế truyền máu và các cơ sở cung cấp máu theo hướng dẫn tại Thông tư số 26/2013/TT-BYT ngày 16/9/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn hoạt động truyền máu.

- Áp dụng nghiêm các quy trình và phương cách xét nghiệm viêm gan vi rút B và viêm gan vi rút C trong sàng lọc máu tại tất cả các cơ sở truyền máu. Áp dụng hệ thống kiểm tra chất lượng xét nghiệm tại các cơ sở y tế truyền máu và các cơ sở cung cấp máu nhằm đảm bảo an toàn truyền máu.

- Thực hiện tốt hoạt động dự phòng phổ cập phòng chống nhiễm khuẩn tại tất cả cơ sở y tế, đặc biệt là các cơ sở khám chữa bệnh hàng năm. Đảm bảo tất cả các dụng cụ dùng cho các thủ thuật y tế phải được vô trùng bao gồm cả bơm kim tiêm và các thủ thuật răng miệng. Khuyến khích việc tiêm chủng phòng bệnh viêm gan đối với các cán bộ y tế.

- Có cơ chế kiểm tra đánh giá việc thực hiện công tác dự phòng phổ cập tại các cơ sở khám chữa bệnh Nhà nước và tư nhân.

5. Nâng cao chất lượng, mở rộng hoạt động sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh nhân viêm gan vi rút

- Thực hiện phân tuyến điều trị, khám sàng lọc và áp dụng chẩn đoán, điều trị, dự phòng viêm gan vi rút, đặc biệt là viêm gan vi rút B và viêm gan vi rút C theo quy định của Bộ Y tế và theo hướng tiếp cận cộng đồng.

- Chuẩn hóa các quy trình và phân loại các kỹ thuật áp dụng trong xét nghiệm phục vụ chẩn đoán và điều trị viêm gan vi rút đặc biệt là viêm gan vi rút B và viêm gan vi rút C theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tăng cường năng lực phòng xét nghiệm tuyến tỉnh, tuyến huyện thông qua tập huấn, tăng cường hệ thống đảm bảo chất lượng (nội kiểm và ngoại kiểm) hàng năm.

- Triển khai và nâng cao năng lực chẩn đoán, chăm sóc và điều trị cho các cơ sở khám, chữa bệnh thông qua tập huấn và hỗ trợ kỹ thuật để tăng cường tiếp cận cho bệnh nhân viêm gan, đặc biệt là viêm gan vi rút B và viêm gan vi rút C.

- Tăng cường áp dụng các phương pháp, kỹ thuật mới trong xét nghiệm chẩn đoán vi rút học để tạo hiệu quả trong việc chẩn đoán, điều trị bệnh viêm gan vi rút.

6. Kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dự phòng, giám sát, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị và truyền thông ở cơ sở y tế các tuyến

- Triển khai tập huấn, đào tạo bổ sung kiến thức cho cán bộ triển khai các hoạt động giám sát, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị, sàng lọc máu, tiêm chủng.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên sâu tại các đơn vị tuyến tỉnh để tăng cường hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới về dự phòng, xét nghiệm, giám sát, chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút.

7. Huy động nguồn lực từ các chương trình y tế ở địa phương, các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ để đảm bảo nguồn lực cho các hoạt động phòng chống viêm gan vi rút

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí sự nghiệp y tế bố trí trong dự toán hàng năm và các nguồn kinh phí khác của địa phương phục vụ cho công tác phòng chống viêm gan vi rút tại địa phương.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí của Chương trình tiêm chủng mở rộng nhằm đảm bảo tỷ lệ bao phủ vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh và trẻ dưới 1 tuổi theo kế hoạch.

8. Tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học trong phòng, chống viêm gan vi rút

- Đẩy mạnh các hoạt động điều tra dịch tễ học và tỷ lệ nhiễm các chủng vi rút viêm gan trên địa bàn tỉnh; điều tra nhận thức, thái độ, hành vi của người dân về phòng chống viêm gan vi rút.

- Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá năng lực giám sát và xét nghiệm vi rút viêm gan tại các tuyến và xây dựng mô hình phù hợp để cải thiện chất lượng giám sát viêm gan vi rút. Đánh giá thực trạng giám sát, xây dựng mô hình giám sát và áp dụng mô hình phòng chống bệnh viêm gan vi rút có hiệu quả.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN: Từ năm 2015 - 2019

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, ban ngành, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai đồng bộ các hoạt động phòng, chống viêm gan vi rút tại cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm và vận động người dân tham gia.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh. Phối hợp với các sở, ngành khác trong việc huy động lực lượng, huy động cộng đồng tham gia phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch về kinh phí tổ chức thực hiện công tác phòng, chống viêm gan vi rút hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Trung tâm Y tế, Bệnh viện đa khoa tuyến huyện, Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động phòng chống viêm gan vi rút trong bệnh viện, tổ chức thực hiện đúng các hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Bộ Y tế về phòng chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế dự phòng, truyền thông, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, các Viện, Bệnh viện tuyến trung ương; các quy trình chuẩn về phòng nhiễm khuẩn trong bệnh viện, thực hiện tốt việc khám, sàng lọc để phát hiện sớm các trường hợp nhiễm vi rút viêm gan để điều trị, quản lý kịp thời hạn chế các biến chứng.

- Chỉ đạo triển khai tiêm chủng vắc xin viêm gan B cho trẻ em tại các điểm tiêm chủng và trẻ sơ sinh tại các cơ sở y tế có phòng sinh đạt tỷ lệ đề ra, đảm bảo an toàn, không để tồn tại các khu vực có tỷ lệ tiêm chủng vắc xin viêm gan B đạt thấp.

- Tổ chức tập huấn cho các cán bộ y tế làm công tác xét nghiệm tuyến tỉnh, tuyến huyện các phương pháp, kỹ thuật mới trong xét nghiệm chẩn đoán viêm gan vi rút; tăng cường hệ thống đảm bảo chất lượng (nội kiểm và ngoại kiểm) và năng lực phòng xét nghiệm các tuyến. Tập huấn về hướng dẫn chuyên môn giám sát, phòng chống bệnh, chẩn đoán, chăm sóc và điều trị... cho các cơ sở y tế.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng chống viêm gan vi rút hàng năm trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh chủ động phối hợp với các cơ quan y tế đẩy mạnh công tác vận động người dân thực hiện các biện pháp phòng bệnh, tiêm chủng phòng bệnh và thực hiện nếp sống lành mạnh.

4. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Thuận:

Chủ động phối hợp với các cơ quan y tế đẩy mạnh tuyên truyền vận động người dân thực hiện các biện pháp phòng bệnh, tiêm chủng phòng bệnh viêm gan vi rút.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Xây dựng kế hoạch hoạt động phòng, chống bệnh viêm gan vi rút và chỉ đạo, bố trí lực lượng, phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện hoạt động phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn.

Chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp với Trung tâm Y tế và các đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút của huyện, đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các ngành có liên quan trên địa bàn tổ chức thực hiện kế hoạch, hỗ trợ nguồn lực để triển khai các biện pháp phòng, chống phù hợp.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh

Phối hợp cùng các sở, ngành có liên quan triển khai Kế hoạch Phòng, chống bệnh viêm gan vi rút tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2015 - 2019.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình kết quả thực hiện, báo cáo các nội dung liên quan về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Mặt trận và các Đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bình Thuận;
- Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT. VXD.L. Bùi Vy



CHỦ TỊCH

Lê Tiến Phương